

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng quy định hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;*

*Căn cứ Văn bản số 6784/SXD-QH ngày 17/9/2021 của Sở Xây dựng về việc ý kiến về hồ sơ đề án QHC xây dựng xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông báo kết luận số 358-TB/HU ngày 21/9/2021 của Thường trực Huyện ủy;*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 255/TĐ-KTHT ngày 24/9/2021 (kèm theo Tờ trình của UBND xã Vân Sơn).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 với những nội dung sau:

**1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch:**

### **1.1. Vị trí, phạm vi, ranh giới**

- Xã Vân Sơn cách trung tâm thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn về phía Nam khoảng 5,5km.

- Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính xã Vân Sơn, ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: giáp xã Hợp Thắng và xã An Nông, huyện Triệu Sơn;
- + Phía Nam: giáp xã Thái Hòa và thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn;
- + Phía Đông: giáp xã Thái Hòa và xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn;
- + Phía Tây: giáp xã Xuân Du, huyện Như Thanh.

### **1.2. Quy mô diện tích lập quy hoạch:**

Quy mô diện tích lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Vân Sơn có tổng diện tích là 1.554,7 ha

## **2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã**

### **2.1. Mục tiêu quy hoạch**

Cụ thể hóa các mục tiêu yêu cầu tại nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch, được UBND huyện Triệu Sơn phê duyệt tại Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 15/7/2021.

### **2.2. Tính chất, chức năng của xã**

- Quy hoạch chung xây dựng xã Vân Sơn là quy hoạch xây dựng nông thôn; khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng là một đơn vị hành chính cấp xã hoàn chỉnh đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội; các yêu cầu tiêu chí của xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn kiểu mẫu.

- Cơ cấu nền kinh tế là Nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ:

+ Nông nghiệp được xác định là vùng sản xuất lúa thâm canh năng suất chất lượng cao; cung cấp các loại nông sản và hoa cây cảnh kinh tế cao, trọng tâm là phát triển cây đào; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình trang trại.

+ Công nghiệp với ngành nghề chính là khai thác tuyển quặng, sản xuất phân bón.

+ Dịch vụ: phát triển dịch vụ thương mại phục vụ cho cụm công nghiệp xã Hợp Thắng và cụm công nghiệp Nưa; đồng thời là khu vực hỗ trợ cung cấp lao động cho các cụm công nghiệp này và vùng lân cận.

- Bên cạnh dịch vụ thương mại và cung ứng nguồn lao động địa phương chú trọng phát triển dịch vụ du lịch văn hóa tâm linh với lễ hội truyền thống và di tích lịch sử văn hóa, thắng cảnh Phủ Tía.

## **3. Quy mô dân số, lao động, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu**

### **3.1. Quy mô dân số, lao động**

a) Quy mô dân số

- Dân số hiện trạng là 7.824 người;

- Dân số dự báo:

+ Đến năm 2025 là 8.080 người;

+ Đến năm 2030 là 8.400 người.

b) Quy mô lao động

Dự báo lao động đến năm 2025 là 4.848 người; đến năm 2030 là 5.040 người.

### 3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

#### a) Về sử dụng đất

- Điểm dân cư nông thôn:

+ Đất xây dựng công trình nhà ở:  $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$ ;

+ Đất xây dựng công trình, dịch vụ:  $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ ;

+ Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật:  $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ ;

+ Cây xanh công cộng:  $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$ ;

- Trụ sở cơ quan xã:  $\geq 1.000\text{m}^2$ ;

- Đất xây dựng trường mầm non, quy mô 50 chỗ/1000 dân:  $\geq 12\text{m}^2/\text{chỗ}$ ;

- Đất xây dựng trường tiểu học, quy mô 65 chỗ/1000 dân:  $\geq 10\text{m}^2/\text{chỗ}$ ;

- Đất xây dựng trường trung học, quy mô 55 chỗ/1000 dân:  $\geq 10\text{m}^2/\text{chỗ}$ ;

- Trạm y tế xã:  $\geq 500\text{m}^2/\text{trạm}$ ;

(*Có vườn cây thuốc Nam*):  $\geq 1000\text{m}^2/\text{trạm}$ ).

- Đất xây dựng nhà văn hóa xã:  $\geq 1.000\text{m}^2$ ;

- Đất xây dựng nhà văn hóa thôn:  $\geq 200\text{m}^2$ ;

- Đất xây dựng sân thể thao xã:  $\geq 1.200\text{m}^2$ ;

- Đất xây dựng sân thể thao thôn:  $\geq 300\text{m}^2$ ;

- Đất xây dựng điểm phục vụ bưu chính viễn thông:  $\geq 150\text{m}^2$ .

- Đất xây dựng chợ:  $\geq 1.500\text{m}^2/\text{chợ/xã}$ .

#### b) Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường  $\geq 0,8$  kg;

- Chỉ tiêu cấp nước:  $\geq 80$  lít/người/ngày;

- Chỉ tiêu thoát nước bản  $\geq 80$  % lượng nước cấp;

- Chỉ tiêu cấp điện  $\geq 150\text{W}/\text{người}/\text{ngày đêm}$ ;

#### c) Các nội dung khác

Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT - BXD ngày 19/5/2021 về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng và QCVN 4454:2012 về quy hoạch nông thôn - tiêu chuẩn thiết kế.

## 4. Phân khu chức năng

### 4.1. Khu trung tâm xã:

Trên cơ sở các công trình công cộng hiện có xây dựng khu trung tâm xã khang trang có đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công trình công cộng phục vụ nhân dân...

### 4.2. Hệ thống thôn và các khu dân cư tập trung:

Tôn trọng hình thái ở hiện trạng tại các thôn bản, cải tạo chỉnh trang hệ thống hạ tầng xã hội và kỹ thuật đảm bảo các tiêu chuẩn ngành, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

### 4.3. Khu sản xuất, dịch vụ

#### a) Khu sản xuất nông nghiệp

Căn cứ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Triệu Sơn, đã định hướng tại xã Vân Sơn phát triển nông lâm nghiệp kết hợp. Tập trung thâm

canh, tăng năng suất cây lúa, mía, lạc, cây lâm nghiệp phục vụ vùng nguyên liệu giấy. Tuy nhiên do nhu cầu phát triển kinh tế (mở rộng đường giao thông, mở rộng đất ở...) nên diện tích đất nông nghiệp đến năm 2030 giảm cụ thể: Diện tích đất trồng lúa giảm còn 201,29ha, đất trồng trọt khác giảm còn 58,79ha, đất nông nghiệp khác tăng còn 27,77ha.

b) Khu sản xuất kinh doanh - Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề

Trong kỳ quy hoạch từ nay đến năm 2030, sẽ khai thác một số vị trí thuận lợi trên địa bàn xã từ trồng cây lâu năm và một phần đất trồng lúa năng suất thấp bám dọc tuyến đường cao tốc thuộc đường CHK thọ xuân đến khu kinh tế Nghi Sơn và tuyến đường động lực nối quốc lộ 47C - đường CHK – Nghi Sơn, thuộc thôn 2 có 0,68ha thuộc cụm công nghiệp Hợp Thắng - Vân sơn.

c) Khu vực dịch vụ - thương mại

Quy hoạch khu dịch vụ thương mại tại thôn 6 và thôn 7, thôn 1: Quy mô diện tích tại thôn 6 khoảng 6,13ha và HTX dịch vụ là 0,04ha; thôn 7 quy mô diện tích khoảng 3,69ha; thôn 1 quy mô diện tích là 1.93ha, kang trang với đầy đủ các khu chức năng hiện đại, bố trí bãi để xe...kết hợp kinh doanh dịch vụ thương mại.

Xây dựng các cửa hàng thân thiện thu hút khách tạo thành điểm dừng nghỉ chân tin cậy cho các loại phương tiện trên đường quốc lộ 47C và đường động lực nối quốc lộ 47C – đường cảng hàng không – Nghi Sơn.

d) Khu vực có khả năng phát triển

Quỹ đất xây dựng của xã lớn phân bố ở tất cả các thôn, tùy theo nhu cầu cụ thể sẽ quy hoạch các khu vực xây dựng cho phù hợp.

**4.4. Khu vực cấm xây dựng, đặc thù và các công trình đầu mối**

- Vùng hạn chế xây dựng: Các khu vực sản xuất nông nghiệp, khu vực này chủ yếu giữ theo hiện trạng, để đảm bảo ổn định diện tích sản xuất nông nghiệp.

- Vùng cấm xây dựng: bao gồm các vùng xung quanh các Hồ - Đập, sườn đồi. Đây là khu vực dễ gặp nạn khi có biến cố thiên tai về khí hậu như mưa bão lớn.

**5. Định hướng tổ chức không gian toàn xã**

**5.1. Phân vùng kinh tế**

Xét về mặt tổng quan, không gian kinh tế xã Vân Sơn được phân thành 2 khu vực phát triển kinh tế:

- Vùng 1 (Dọc hai bên tuyến đường huyện ĐH.01 và đường QL.47C): Đây là khu vực trọng điểm phát triển kinh tế của xã. Định hướng khu vực tập trung phát triển các điểm dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, tiểu thủ công nghiệp gắn với các điểm dân cư nông thôn.

- Vùng 2: (Khu vực còn lại trong toàn bộ xã) là vùng sản xuất nông nghiệp.

**5.2. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng**

Các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã hiện nay cơ bản đã đáp ứng được những quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD

ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng. Định hướng cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	Vị trí	Định hướng quy hoạch	Diện tích hiện trạng (m <sup>2</sup> )	Diện tích quy hoạch (m <sup>2</sup> )	Tăng Giảm	Định hướng kiến trúc
1	Công sở xã	Thôn 6	Mở rộng	3.659,9	5.446,1	1.786,2	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với công trình cấp xã; + chiều cao từ 1 - 3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%
2	Trụ sở Công An xã	Thôn 6	Quy hoạch mới		1.470	1.470	Kiến trúc phù hợp với công trình cấp xã; + chiều cao từ 1 - 3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%
3	Ban chỉ huy quân sự xã	Thôn 6	Quy hoạch mới		1.100	1.100	Kiến trúc phù hợp với công trình cấp xã ; + chiều cao từ 1 - 2 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%
4	Trường trung học cơ sở Vân Sơn	Thôn 6	Giữ nguyên hiện trạng	8.665,6	8.665,6	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với quy mô trường chuẩn quốc gia + chiều cao từ 1 - 3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%
5	Trường tiểu học Vân Sơn	Thôn 6	Giữ nguyên hiện trạng	9.103,3	9.103,3	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với quy mô trường chuẩn quốc gia + chiều cao từ 1 - 3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%
6	Trường mầm non Vân Sơn	Thôn 6	Chuyển sang đất công an xã và đất công sở xã	3.256,1			
7	Trường mầm non Vân Sơn	Thôn 6	Quy hoạch mới		7.959,0	7.959,0	Kiến trúc phù hợp với quy mô trường chuẩn quốc gia + chiều cao từ 1 - 3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%

TT	Hạng mục	Vị trí	Định hướng quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích quy hoạch	Tăng Giảm	Định hướng kiến trúc
<b>8</b>	<b>Nhà văn hóa</b>						
8.1	Nhà văn hóa thôn 1	Thôn 1	Giữ nguyên hiện trạng	1.952,5	1.952,5	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
8.2	Nhà văn hóa thôn 2-1	Thôn 2	Giữ nguyên hiện trạng	776,9	776,9	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
8.3	Nhà văn hóa thôn 2-2	Thôn 2	Giữ nguyên hiện trạng	1.262,6	1.262,6	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
8.4	Nhà văn hóa thôn 3-1	Thôn 3	Giữ nguyên hiện trạng	963,2	963,2	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
8.5	Nhà văn hóa thôn 3-2	Thôn 3	Giữ nguyên hiện trạng	2.666,3	2.666,3	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
8.6	Nhà văn hóa thôn 4	Thôn 4	Giữ nguyên hiện trạng	1.313,4	1.313,4	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
8.7	Nhà văn hóa thôn 5-1	Thôn 5	Giữ nguyên hiện trạng	201,5	201,5	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
8.8	Nhà văn hóa thôn 5_2	Thôn 5	Quy hoạch mới		2.025,0	2.025,0	Kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
8.9	Nhà văn hóa thôn 6	Thôn 6	Chuyển toàn bộ đất nhà văn hóa sang đất giao thông	633,2			
8.10	Nhà văn hóa thôn 6	Thôn 6	Quy hoạch mới		2.112,0	2.112,0	Kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
8.11	Nhà văn hóa thôn 7	Thôn 7	Mở rộng	515,1	1.830	1.314,9	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
8.12	Nhà văn hóa thôn 8	Thôn 8	Giữ nguyên hiện trạng	1.035	Chuyển đổi đất ở		Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh

TT	Hạng mục	Vị trí	Định hướng quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích quy hoạch	Tăng Giảm	Định hướng kiến trúc
8.13	Nhà văn hóa thôn 8_2	Thôn 8	Quy hoạch mới		2.132,0	2.132,0	Kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh
9	Trạm y Tế	Thôn 6	Giữ nguyên hiện trạng	1.502,3	1.502,3	0,0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh + chiều cao từ 1 - 3 tầng; + Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$ + Diện tích cây xanh: $\geq 45\%$
10	Tượng đài Liệt Sỹ	Thôn 6	Giữ nguyên hiện trạng	796,3	796,3	0	
11	Bưu điện xã Vân Sơn	Thôn 5	Giữ nguyên hiện trạng	210,3	210,3	0	
12	Chợ Cầu Đất	Thôn 5	Giữ nguyên hiện trạng	1.337,9	1.337,9	0	
13	Chợ mới	Thôn 1	Quy hoạch mới		25.908	25.908	
14	Phủ tía	Thôn 6	Mở rộng	1.565,1	40.765	40.765	
<b>15</b>	<b>Sân thể thao</b>						
15.1	Sân thể thao thôn 1	Thôn 1	Giữ nguyên hiện trạng	7.278,7	7.278,7	0	
15.2	Sân thể thao thôn 3	Thôn 3	Giữ nguyên hiện trạng	3.714,0	3.714,0	0	
15.3	Sân thể thao thôn 4-1	Thôn 4	Giữ nguyên hiện trạng	2.958,9	2.958,9	0	
15.4	Sân thể thao thôn 4-2	Thôn 4	Giữ nguyên hiện trạng	5.665,1	5.665,1	0	
15.5	Sân thể thao thôn 6	Thôn 6	Giữ nguyên hiện trạng	7.050,5	7.050,5	0	
15.6	Sân thể thao thôn 7	Thôn	Giữ nguyên hiện trạng	9.724,8	9.724,8	0	
16	Sân vận động xã	Thôn 2	Giữ nguyên hiện trạng	6.389,4	6.389,4	0	
17	Trung tâm văn hóa TDTT	thôn 6	Quy hoạch mới		18.819	18.819	
18	Đất cây xanh, thể dục thể thao	thôn 6	Quy hoạch mới		19.330	19.330	
19	Đình Làng Vân Côn	Thôn 7	Giữ nguyên hiện trạng	3.742,2	3.742,2	0	

### 5.3. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch khu dân cư mới và cũ

Trên địa bàn xã hiện nay có 8 thôn, khu vực dân cư tập trung tại các thôn giữ nguyên theo hiện trạng; Ban hành các quy định quản lý kiến trúc và trật tự xây dựng để các cá nhân, tổ chức trong các thôn thực hiện đầu tư xây dựng, đảm bảo mỹ quan chung.

- Bố trí quỹ đất xây dựng khu dân cư mới đến năm 2025 với tổng diện tích 15,11ha; Giai đoạn 2026 - 2030 diện tích tăng thêm khoảng 17,99ha; Mật độ xây dựng  $\leq 80\%$ . Không khống chế tầng cao và hệ số sử dụng đất.

Tổng đất khu dân cư đến 2025 là: 186,61ha; Tổng đất khu dân cư đến 2030 là: 204,6 ha.

## **6. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối**

### **6.1. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

#### **a) Hệ thống giao thông:**

Hệ thống giao thông xã được chia thành hệ thống giao thông đối ngoại và hệ thống giao thông đối nội, cụ thể:

#### **\* Hệ thống giao thông đối ngoại.**

##### **- Đường quốc lộ:**

Quốc lộ 47C chạy qua địa bàn xã bao gồm 2 đoạn, tổng chiều dài 1,786 km, hướng tuyến giữ nguyên; Nâng cấp, cải tạo đạt quy mô đường cấp III, 2 làn xe chạy; Mặt cắt ngang: Nền đường 12m, lộ giới 46m.

##### **- Đường tỉnh:**

Tuân thủ Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc Phê duyệt điều chỉnh tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo Quyết định này đến năm 2030 trên địa bàn xã Vân Sơn có 1 tuyến đường tỉnh:

+ Đường cao tốc thuộc đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đến Khu kinh tế Nghi Sơn đoạn qua địa bàn xã Vân Sơn có chiều dài 2,423km; Hướng tuyến được giữ nguyên, nâng cấp cải tạo đạt đường cao tốc đến năm 2030. Quy mô mặt cắt ngang: Nền đường: 37m; Lộ giới: 80m.

##### **- Đường huyện:**

Trên cơ sở tuân thủ định hướng quy hoạch giao thông huyện Triệu Sơn đã được phê duyệt, rà soát, nâng cấp, mở rộng 2 tuyến hiện có và xây dựng 1 tuyến mới, hình thành một mạng lưới giao thông liên kết vùng hoàn chỉnh.

+ Đường huyện 1: Điểm đầu từ QL47C đến xã Xuân Du, huyện Như Thanh, chiều dài 4,06 km; Nâng cấp, cải tạo đạt quy mô đường cấp IV, 2 làn xe chạy. Mặt cắt ngang điển hình: Nền đường: 9m; Lộ giới: 29m.

+ Đường huyện 2: Điểm đầu từ trường mầm non Vân Sơn đi thôn 3, chiều dài 4,11 km; Nâng cấp, cải tạo đạt quy mô đường cấp IV, 2 làn xe chạy. Mặt cắt ngang điển hình: Nền đường: 9m; Lộ giới: 29m.

+ Đường từ đê sông Hoàng đi QL.47C có chiều dài 732m. Mặt cắt ngang điển hình: Nền đường: 18m; Lộ giới: 28m.

#### **\* Hệ thống giao thông đối nội**

##### **- Đường xã:**

Bên cạnh nâng cấp, mở rộng 7 tuyến đường xã hiện trạng, còn Quy hoạch thêm 2 tuyến đường xã mới để kết nối liên thông giữa các thôn trong xã thành



mạng lưới giao thông hoàn chỉnh. Tổng chiều dài 13,236 km.

**- Đường thôn:**

Nâng cấp, mở rộng 11 tuyến đường hiện trạng, tổng chiều dài 11,236 km. Tuỳ theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp.

**- Đường thôn, ngõ xóm:**

Tuỳ theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp. Quy mô mặt cắt ngang điển hình: Mặt đường: (3,5-4)m; Nền đường: 5m; Kết cấu mặt đường: mặt đường cứng hóa bằng BTXM.

**- Đường nội đồng:**

Mở rộng, nâng cấp 24 tuyến đường nội đồng chính, tổng chiều dài 11,240km. Tuỳ theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp. Quy mô mặt cắt ngang tối thiểu: Mặt đường: (3,0-5,0)m; Nền đường: (3,0-7,5)m; kết cấu mặt đường: mặt đường cứng hóa bằng BTXM và CPĐĐ.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

**\* Cao độ nền xây dựng:**

- Tôn trọng địa hình tự nhiên; Cao độ các khu dân cư hiện trạng giữ nguyên; Các khu xây dựng mới, cos nền xây dựng phải phù hợp với hiện trạng, khi thiết kế nâng cos nền cần xem xét và nghiên cứu đến khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng cục bộ cho các khu hiện trạng.

- Chỉ không chế cao độ xây dựng tại một số khu vực xây dựng tương đối lớn;

- San nền cục bộ tại các điểm xây dựng nhỏ lẻ.

- Độ dốc san nền: phải thuận tiện cho giao thông trong khu vực, đảm bảo nước tự chảy;

- Hướng dốc san nền: Hướng về hệ thống kênh mương mới được đầu tư xây dựng.

**\* Định hướng tiêu thoát nước:**

Quy hoạch hướng thoát nước chính là Đông Bắc - Tây Nam theo mương thoát nước dọc tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc và đường huyện thoát ra hướng xã Thái Hòa, thoát ra Vực Bru.

Để đảm bảo tiêu úng tốt cho các tiểu vùng, trước mắt cần nạo vét khơi dòng các kênh mương thoát nước dọc đường để đảm bảo dòng chảy tốt khi mưa lớn kéo dài. Từng bước kiên cố hóa, xây mới hệ thống kênh tiêu, mở rộng mặt cắt kênh dẫn nước để có thể tiêu thoát nước nhanh khi mưa lớn kéo dài.

c) Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước và hệ thống cấp nước: Được lấy từ nhà máy nước thị trấn Nưa, Triệu Sơn phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân trong xã. Mạng lưới đường ống cấp nước nội bộ được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt, các đường ống đi ngầm dưới vỉa hè hoặc lòng đường, với tiết diện đường ống chính D300, tiết diện đường ống phụ D200; Giai đoạn trước mắt, nguồn nước sinh hoạt được lấy từ nguồn nước giếng khoan từ các mạch nước ngầm, nước mưa.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Được thiết kế sử dụng chung với đường ống cấp nước sinh hoạt, các họng cứu hoả đấu nối với đường ống cấp nước có đường kính >D100 mm và khoảng cách giữa các họng cứu hoả khoảng 150m.

d) Quy hoạch cấp điện:

Giữ nguyên vị trí các trạm biến áp, và các tuyến đường dây tải điện hiện có. Để đảm bảo cho nhu cầu cung cấp điện đến năm 2030, nâng cấp công suất toàn bộ trạm biến áp hiện có và xây dựng 6 trạm biến áp mới phục vụ cho toàn xã. Tổng công suất của các trạm biến áp quy hoạch đến năm 2030 là 4.780KVA.

e) Quy hoạch thoát nước thải vệ sinh môi trường:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt ở các khu dân cư của xã Vân Sơn sau khi xử lý sẽ theo các mương dẫn nước thải đổ ra hệ thống tiêu thoát nước chung thoát ra hướng xã Thái Hòa, thoát ra Vực Bru.

+ Mương rãnh dẫn nước thải thường được thiết kế chạy dọc theo đường giao thông, kết hợp cả tiêu thoát nước thải và tiêu thoát nước mưa.

+ Phương án thoát nước: Với các điểm dân cư tập trung cần xây hệ thống mương nắp đan thu nước sau đó dẫn ra các kênh tiêu và đổ ra kênh thoát, còn các điểm dân cư thưa thớt thiếu tập trung trước mắt vẫn sử dụng phương pháp thăm thấu có biện pháp xử lý triệt để đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

- Hệ thống xử lý rác thải

+ Cần sử dụng các hình thức tổ hợp vườn, ao chuồng, thùng rác, hầm chứa rác, hố chứa rác tự phân huỷ, hố ủ phân trát bùn tại các hộ gia đình để xử lý chất thải rắn từ sinh hoạt, trồng trọt, chăn nuôi.

+ Hiện tại rác thải sinh hoạt và sản xuất của xã đang được thu gom, xử lý và chôn lấp tại bãi rác thôn 3; trong kỳ quy hoạch giai đoạn 2026-2030 dự kiến quy hoạch lên 11,26ha.

- Nghĩa trang

+ Trong giai đoạn quy hoạch các nghĩa trang hiện trạng của các thôn vẫn giữ lại, tiếp tục phục vụ nhu cầu an táng cho nhân dân.

+ Về lâu dài các nghĩa trang nhỏ lẻ trong xã sẽ đóng cửa, đồng thời chỉnh trang, có kế hoạch khoanh vùng trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường.

+ Giai đoạn đến năm 2030 quy hoạch mở rộng nghĩa trang thôn 1 thêm 0,57ha và mở rộng nghĩa trang thôn 8 thêm 1,43ha và mở rộng nghĩa trang thôn 6 thêm 0,95ha để phục vụ nhu cầu an táng cho nhân dân.

## **6.2. Hạ tầng phục vụ sản xuất:**

Cải tạo nâng cấp hồ đập, kênh mương hiện có, xây mới kênh tưới, tiêu phục vụ sản xuất hiện đang là kênh đất nhằm chống ngập úng trong những trận mưa bão lớn, đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân. Xây mới, nâng cấp hệ thống cầu để đảm bảo an toàn khơi thông dòng chảy.

## **7. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư**

- Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn, đầu tư hệ thống HTKT, HTXH đồng bộ, tạo nguồn lực để đầu tư các hạng mục khác.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông trục chính, đầu tư hệ thống rãnh thoát nước, cây xanh, hệ thống chiếu sáng.

- Xây dựng, cải tạo kiên cố hoá hệ thống kênh mương nội đồng.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước thải và thoát nước mặt theo hướng đồng bộ - hiện đại.

- Xây dựng mới trạm biến áp, nâng cấp các trạm biến áp hiện có.

- Xây dựng mới nhà công an, nhà trực dân quân cơ động, nhà văn hóa và sân thể thao các thôn.

- Cải tạo, chỉnh trang các công trình công cộng, các khu dân cư hiện có

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân xã Vân Sơn có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố, công khai rộng rãi nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn đến năm 2030 để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện; đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND xã Vân Sơn tổ chức, triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND xã Vân Sơn và Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận :**

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3 QĐ;
- UBND xã Vân Sơn;
- Lưu: VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**